ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3785 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính theo hướng sử dụng, khai thác dữ liệu đã được công bố tại các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9842/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Huế *(Có Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết TTHC mã số 1.003650, 1.003634 cấp xã (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét) tại Phụ lục VII lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

Stt	Mã số TTHC	Tên Quy trình	Lĩnh vực	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)	Thủy sản và Kiểm ngư	*Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính theo hướng sử dụng, khai thác dữ liệu đã được công bố tại các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành và được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Huế;*
2	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)		

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét) (1.003650)

- Thời hạn giải quyết: 1,5 ngày làm việc (12 giờ làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, theo quy định. Trong đó: 1,0 giờ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; 9,0 giờ làm việc tại phòng chuyên môn; 2,0 giờ làm việc tại UBND cấp xã
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**1,0**	
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	1,0	- Hồ sơ; - Mẫu số 02a.ĐKT (đăng ký tàu cá) hoặc 02c.ĐKT (tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản) theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Các mẫu (Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V; Mẫu số 03.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026) tùy từng trường hợp hồ sơ; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
II	**TẠI PHÒNG CHUYÊN MÔN VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP XÃ**		**9,0**	
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng chuyên	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	0,5	- Hồ sơ;

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
	môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã			- Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Dự thảo cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 2.2	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	-Xem xét, thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ(Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu gốc trên *cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia* hoặc Sổ quản lý địa phương), trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn trực tiếp hoặc văn bản cho tổ chức/cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Tham mưu dự thảo cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản, trình Lãnh đạo phòng xem xét - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	8,0	
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét trình Lãnh đạo UBND cấp xã cấp chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	0,5	
III	**TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**		**2,0**	
Bước 3.1	Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	1,0	- Hồ sơ; - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 3.2	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	0,5	
Bước 3.3	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	0,5	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
IV	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**			
Bước 4.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	Theo quy định	- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 4.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản (nếu có) - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	Theo quy định	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12**	

2. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét) (1.003634)

- Thời hạn giải quyết: 1,0 ngày làm việc (8 giờ làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, theo quy định.Trong đó: 0,5 giờ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; 06 giờ làm việc tại phòng chuyên môn; 1,5 giờ làm việc tại UBND cấp xã
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**0,5**	
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.	0,5	- Hồ sơ; - Mẫu số 07.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Các văn bản, giấy tờ khác liên

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
		- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.		quan theo quy định.
II	**TẠI PHÒNG CHUYÊN MÔN VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP XÃ**		**6,0**	
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	0,5	- Hồ sơ; - Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 2.2	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	-Xem xét, thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ(Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu gốc trên *cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia* hoặc Sổ quản lý địa phương), trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn trực tiếp hoặc văn bản cho tổ chức/cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Tham mưu dự thảo cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản, trình Lãnh đạo phòng xem xét - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	5,0	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét trình Lãnh đạo UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	0,5	
III	**TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**		**1,5 giờ**	
Bước 3.1	Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	0,5	- Hồ sơ; - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 3.2	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	0,5	
Bước 3.3	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	0,5	
IV	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**			
Bước 4.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	Theo quy định	- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026) hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận; - Các văn bản, giấy tờ khác liên quan theo quy định.
Bước 4.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản (nếu có) -Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.	Theo quy định	

Thứ tự công việc	**Đơn vị/người thực hiện**	**Nội dung công việc**	**Thời gian thực hiện** *(giờ làm việc)*	**Kết quả thực hiện**
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**8,0**	